TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NẬM PỒ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2019/QĐST-HNGĐ	*Nậm Pồ, ngày 07 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2019, về việc ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị Cháng Thị M, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Bản S, xã P, huyện N, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Anh Giàng A T, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Bản S, xã P, huyện N, tỉnh Đ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên.

Địa chỉ: Trung tâm huyện N, tỉnh Đ.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L – Chức vụ: Giám đốc.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Cháng Thị M và anh Giàng A T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về hôn nhân:*** Chị Cháng Thị M và anh Giàng A T thuận tình ly hôn.

- ***Về nuôi con chung:***

Hai bên thỏa thuận giao con chung là Giàng A C sinh ngày 09/9/2011 cho anh Giàng A T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành, anh T không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T không được ngăn cản việc thăm nom và chăm sóc con chung đối với chị M.

Các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung:

+ Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Hai bên thỏa thuận chị Cháng Thị M có trách nhiệm trả số nợ là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện N và phần lãi suất của số tiền chị M phải trả.

Anh Giàng A T có trách nhiệm trả số nợ là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện N và phần lãi suất của số tiền anh T phải trả theo Hợp đồng vay tiền số 7057752016 ngày 04 /10/2016 của Ngân hàng Chính sách xã hội huyện N.

- **Về án phí**: Chị Cháng Thị M và anh Giàng A T được miễn án phí dân sự sơ thẩm do là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự ;
- Phòng KTNV - THA Tòa án tỉnh Đ;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã Si Pa Phìn, huyện N;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Vàng Thị Dua